

# § 1

## BẢNG PHÂN BỐ TẦN SỐ VÀ TẦN SUẤT (1 tiết)

### A – MỤC TIÊU

Hình thành cho học sinh khái niệm về bảng phân bố tần số và tần suất, bảng phân bố tần suất ; bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, bảng phân bố tần số ghép lớp, bảng phân bố tần suất ghép lớp. Rèn luyện kỹ năng lập và đọc các bảng kể trên.

Yêu cầu biết đọc, biết lập các bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp, bảng phân bố tần số ghép lớp, bảng phân bố tần suất ghép lớp, khi đã biết các lớp cần phân ra.

### B – NỘI DUNG

#### I – ÔN TẬP

Thông qua ví dụ 1, SGK ôn tập về các khái niệm số liệu thống kê, tần số (những khái niệm này đã có ở Toán 7).

#### II – TẦN SUẤT

Tiếp tục sử dụng ví dụ 1, SGK hình thành các khái niệm tần suất, bảng phân bố tần số và tần suất, bảng phân bố tần suất.

#### III – BẢNG PHÂN BỐ TẦN SỐ VÀ TẦN SUẤT GHÉP LỚP

Thông qua ví dụ 2, SGK đã hình thành và giới thiệu những khái niệm và những bước cần thực hiện để lập bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp.

##### 1. Các khái niệm cần hình thành

Đó là các khái niệm *tần số*, *tần suất của một lớp*.

Các khái niệm này được trình bày thông qua ví dụ 2 và có nội dung cụ thể như sau

Xét lớp thứ  $i$  ( $i = 1, 2, 3, 4$ ), ta gọi

Số  $n_i$  các số liệu thống kê thuộc lớp thứ  $i$  là tần số của lớp đó.

Số  $f_i = \frac{n_i}{n}$  ( $n$  là số các số liệu thống kê) là tần suất của lớp thứ  $i$ .

Tần suất thường được viết dưới dạng tỉ số phần trăm  $\left( f_i = \frac{n_i}{n} = \frac{n_i}{n} \cdot 100(\%) \right)$ .

## 2. Các bước cần thực hiện để lập bảng phân bố ghép lớp

*Bước 1.* Phân lớp.

Vì lí do sự phạm không yêu cầu học sinh phải thực hiện bước này. Do đó trong tất cả các bài tập, SGK đều đã phân sẵn các lớp.

*Bước 2.* Xác định tần số, tần suất của các lớp.

*Bước 3.* Thành lập bảng.

Sử dụng bảng 4, SGK giới thiệu các khái niệm


Bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp ;

Bảng phân bố tần số ghép lớp ;

Bảng phân bố tần suất ghép lớp.

## 3. Ý nghĩa thực tiễn

Cuối cùng, SGK nêu lên một ý nghĩa thực tiễn của bảng phân bố tần số và tần suất ghép lớp vừa lập được.

Hoạt động  có dụng ý củng cố bài học cho học sinh.

Đáp án của hoạt động này là (Bảng 1)

*Tiền lãi (nghìn đồng) của mỗi ngày trong 30 ngày được khảo sát ở một quầy bán báo*

Lớp tiền lãi (nghìn đồng)	Tần suất (%)
[29,5 ; 40,5)	10
[40,5 ; 51,5)	17
[51,5 ; 62,5)	23
[62,5 ; 73,5)	20
[73,5 ; 84,5)	17
[84,5 ; 95,5]	13
Cộng	100 (%)

**Bảng 1**

## C – HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP SGK

### 1. a) Bảng phân bố tần số (Bảng 2)

*Tuổi thọ của 30 bóng đèn điện được thắp thử*

Tuổi thọ (giờ)	Tần số
1150	3
1160	6
1170	12
1180	6
1190	3
Cộng	30

**Bảng 2**

### Bảng phân bố tần suất (Bảng 3)

*Tuổi thọ của 30 bóng đèn điện được thắp thử*

Tuổi thọ (giờ)	Tần suất (%)
1150	10
1160	20
1170	40
1180	20
1190	10
Cộng	100 (%)

**Bảng 3**

### b) Trong 30 bóng đèn được thắp thử, ta thấy

Chiếm tỉ lệ thấp nhất (10%) là những bóng đèn có tuổi thọ 1150 giờ hoặc những bóng đèn có tuổi thọ 1190 giờ ;

Chiếm tỉ lệ cao nhất (40%) là những bóng đèn có tuổi thọ 1170 giờ ;

Phần đông (80%) các bóng đèn có tuổi thọ từ 1160 giờ đến 1180 giờ.

2. a) (Bảng 4) *Độ dài của 60 lá dương xỉ trưởng thành*

Lớp độ dài (cm)	Tần suất (%)
[10 ; 20)	13,3
[20 ; 30)	30,0
[30 ; 40)	40,0
[40 ; 50]	16,7
Cộng	100(%)

**Bảng 4**

b) 43,3% ; 56,7%.

3. (Bảng 5). *Khối lượng của 30 củ khoai tây thu hoạch ở nông trường T*

Lớp khối lượng (gam)	Tần số	Tần suất (%)
[70 ; 80)	3	10
[80 ; 90)	6	20
[90 ; 100)	12	40
[100 ; 110)	6	20
[110 ; 120]	3	10
Cộng	30	100 (%)

**Bảng 5**

4. a) (Bảng 6). *Chiều cao của 35 cây bạch đàn*

Lớp chiều cao (m)	Tần suất (%)
[6,5 ; 7,0)	5,7
[7,0 ; 7,5)	11,4
[7,5 ; 8,0)	25,7
[8,0 ; 8,5)	31,4
[8,5 ; 9,0)	17,2
[9,0 ; 9,5]	8,6
Cộng	100 (%)

**Bảng 6**

b) Trong 35 cây bạch đàn được khảo sát ta thấy

Chiếm tỉ lệ thấp nhất (5,7%) là những cây có chiều cao từ 6,5 m đến dưới 7 m ;

Chiếm tỉ lệ cao nhất (31,4%) là những cây có chiều cao từ 8 m đến dưới 8,5 m ;

Hầu hết (85,7%) các cây bạch đàn có chiều cao từ 7 m đến dưới 9 m.